

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bẩm

Bà Hà Thị Mão.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận ,
thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận , thành phố Hải Phòng tham gia
phiên tòa:** Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10/70/11 đường Đ, phường Đ, quận N , thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 47 đường T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn T; nơi cư trú: Số 10/70/11 Cụm 7 đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 và bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn từ năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận , thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019 chị và anh T đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận , thành phố Hải Phòng, theo Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 18/4/2019.

Sau khi ly hôn được một thời gian, chị và anh T quay lại chung sống với nhau và có thêm một con chung. Chị và anh T đã đăng ký kết hôn lại theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2020 ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận , thành phố Hải Phòng. Nhưng sau khi chị H và anh T về chung sống vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống anh T không có trách nhiệm về kinh tế với vợ con. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Từ tháng 8/2021 cho đến nay chị và anh T đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh T có hai con chung là Bùi Trần Trang Anh, sinh ngày 12/11/2015 và Bùi Trần Đức Anh, sinh ngày 17/3/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con, vì chị có đủ điều kiện cũng như thời gian chăm sóc con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh T.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị H và anh T thể hiện: Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Từ năm 2021 đến nay đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H; về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Bùi Trần Trang Anh, sinh ngày 12/11/2015 và Bùi Trần Đức Anh, sinh ngày 17/3/2020. Hiện nay cả hai con đang ở cùng với chị H, các con được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ nên Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Không nắm được nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H vắng mặt nhưng đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; anh Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án công bố lời khai của chị H.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận , thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng H được ly hôn anh Bùi Văn T; về việc nuôi con: Chị H và anh T có hai con chung là Bùi Trần Trang Anh, sinh ngày 12/11/2015 và Bùi Trần Đức Anh, sinh ngày 17/3/2020. Giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Trần Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Trần Thị Hồng H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Bùi Văn T cư trú tại địa bàn quận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân quận , thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[2] Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do, không có căn cứ bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Bùi Văn T được xác lập từ ngày 27 tháng 8 năm 2020, theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2020 của Ủy ban nhân dân phường Đằng Giang, quận , thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Chị Trần Thị Hồng H và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau từ năm 2009; đến năm 2019 thì ly hôn theo Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân quận , thành phố Hải Phòng. Sau đó chị H và anh T lại quay về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn số 59/2020 ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận , thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống chị H và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Từ năm 2021 đến nay chị H và anh T đã ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng đến nay không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Bùi Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng H.

[6] Về việc nuôi con: Trần Thị Hồng H và anh Bùi Văn T có 02 con chung là Bùi Trần Trang Anh, sinh ngày 12/11/2015 và Bùi Trần Đức Anh, sinh ngày 17/3/2020. Hội đồng xét xử xét: Từ thời điểm anh chị sống ly thân đến nay, cả hai con vẫn ở với chị H và các con được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Hơn nữa cháu Bùi Trần Đức Anh hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Để thuận tiện trong việc giáo dục cũng như nguyện vọng của con. Mặt khác để bảo đảm cho sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho con nên giao cả hai con Bùi Trần Trang Anh

và Bùi Trần Đức Anh cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Chị Trần Thị Hồng H và anh Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về việc nuôi con: Giao hai con chung Bùi Trần Trang Anh, sinh ngày 12/11/2015 và Bùi Trần Đức Anh, sinh ngày 17/3/2020 cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006812 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận , thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Hồng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Trần Thị Hồng H và anh Bùi Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận ;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 59/2020 ngày 27/8/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận ;
- Chi cục THADS quận ;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận , thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận ;
- Chi cục THADS quận ;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận , thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/11/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận ;
- Chi cục THADS quận ;
- UBND phường Máy Chai, quận
, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày
10/10/1994);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận ;
- Chi cục THADS quận ;
- UBND phường Quang Trung, quận
Hồng Bàng thành phố Hải Phòng
(CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận ;
- Chi cục THADS quận ;
- UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.